

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2023/HS-ST  
Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Xuân Tuất**

**Bà Đào Thị Giang**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Cao Văn Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số D, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ tên Đinh Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2019). Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 13/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/3/2023, Nguyễn Thanh N đang ở nhà tại số B, ấp A, xã B, huyện T, thì có đối tượng tên “T” là người quen biết ngoài xã hội (không biết họ tên và lai lịch) điều khiển xe Honda hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) đến nhờ N sửa xe và thay thế phụ tùng. Sau khi kiểm tra, Nam báo giá là sửa và thay phụ tùng thì hết khoảng 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), T đồng ý và để xe lại mai sửa. Sau đó, T rủ N sử dụng ma túy, N đồng ý, T lấy ra

01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy đá, N lấy chai nước suối, ống hút làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng với T sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, T nói lượng ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh có trị giá khoảng 550.000 đồng, T bán lại cho N và trừ vào tiền công sửa xe Honda thì được N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đi về, Nam cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong đó có số ma túy còn lại T bán cho N dưới chân cầu thang phòng khách.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có Trương Văn N1 đến nhà N để mượn dụng cụ sửa xe Honda, trong lúc nói chuyện thì N rủ N1 sử dụng ma túy, N1 đồng ý. Sau đó, N nói N1 đi đến chân cầu thang lấy dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) cất trước đó. N1 đi đến chân cầu thang lấy nỏ bên trong còn ma túy để sử dụng xong rồi đi ra sửa xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, có Nguyễn Thị Mỹ L1 đến chơi thì thấy N và N1 vừa sửa xe vừa sử dụng ma túy đá, N cho L1 cùng sử dụng ma túy chung với N và N1. Sau khi sử dụng xong, Nam lại cất cái nỏ bên trong còn ma túy xuống chân cầu thang phòng khách. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày khi Công an xã B phối hợp với Công an huyện T kiểm tra hành chính thì bắt quả tang N, N1 và L1 như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 508/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: *Chất màu vàng đục dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1727 gam loại: Methamphetamine.*

Ngoài ra, vào ngày 09/3/2023 và 11/3/2023 tại nhà số B, ấp A, xã B, huyện T Nguyễn Thanh N đã làm dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L1 (không lấy tiền) để cùng sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh và chai nhựa gắn ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc đã qua sử dụng, màn hình bị bể, có gắn số sim 0367.719.392 của Nguyễn Thị Mỹ L1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ gắn biển số 60X6-3076 của Nguyễn Thị Mỹ L1; 01 xe mô tô hiệu Dream màu nho có gắn biển số 60S1-7958 của Trương Văn N1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng (đã qua sử dụng, bể màn hình) có gắn sim số 0903.114.885 của Nguyễn Thanh N; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 271796266 mang tên Nguyễn Thanh N.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKSTB ngày 09 tháng 8 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh N từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Đối với đối tượng tên “T” là người mà bị cáo Nguyễn Thanh N khai là bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L1 và Trương Văn N1 quá trình điều tra xác định không đồng phạm với Nguyễn Thanh N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, L1 và N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 508/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa gắn ống hút là công cụ phạm tội đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng (đã qua sử dụng, bề màn hình) gắn sim số 0903114885 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 271796266 mang tên Nguyễn Thanh N của bị can Nguyễn Thanh N không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định trả lại cho bị can Nguyễn Thanh N;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc (đã qua sử dụng, bề màn hình) gắn sim số 0367.719.392 của Nguyễn Thị Mỹ L1 không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L1;

+ Đối với xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển số 60S1-7958 thu giữ của Trương Văn N1. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975, trú tại tổ E, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Vào ngày 13/3/2023, N1 mượn xe mô tô nói trên của chị H1 để đi. Việc N1 sử dụng xe mô tô vào việc sử dụng ma túy chị H1 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trả lại xe mô tô hiệu Dream màu nho 60S1-7958 cho chị H1;

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ gắn biển số 60X6-3076 thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L1. Qua xác minh đã xác định biển số 60X6-3076 là của xe

mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen do anh Nguyễn Đức Thiện C1, cư trú tại 142/9BC khu phố F, phường T, thành phố B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết quả trưng cầu giám định số khung, số máy của xe V hiện chưa có kết quả trả lời, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là sai nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13/3/2023, tại nhà số B ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thanh N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L1 và Trương Văn N1. Đồng thời, sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Thanh N còn cất dấu 0,1727 gam, loại Methamphetamine dưới chân cầu thang phòng khách thì bị Công an xã B phối hợp với tổ tuần tra 161 Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 09/3/2023 và 11/3/2023 cũng tại địa điểm nói trên Nguyễn Thanh N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L1.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 và Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về đấu tranh và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự.

Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng tên “T” là người mà bị cáo Nguyễn Thanh N khai là bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L1 và Trương Văn N1 quá trình điều tra xác định không đồng phạm với Nguyễn Thanh N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, L1 và N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 508/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa gắn ống hút là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu hồng (đã qua sử dụng, bề màn hình) gắn sim số 0903114885 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 271796266 mang tên Nguyễn Thanh N của bị cáo Nguyễn Thanh N không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N là đúng quy định;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc (đã qua sử dụng, bề màn hình) gắn sim số 0367.719.392 của Nguyễn Thị Mỹ L1 không liên quan đến

vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T ra Quyết định trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L1 là đúng quy định;

+ Đối với xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển số 60S1-7958 thu giữ của Trương Văn N1. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975, trú tại tổ E, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm chủ sở hữu. Vào ngày 13/3/2023, N1 mượn xe mô tô nói trên của chị H1 để đi. Việc N1 sử dụng xe mô tô vào việc sử dụng ma túy chị H1 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trả lại xe mô tô hiệu Dream màu nho 60S1-7958 cho chị H1 là đúng quy định;

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu đỏ gắn biển số 60X6-3076 thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L1. Qua xác minh đã xác định biển số 60X6-3076 là của xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen do anh Nguyễn Đức Thiện C1, cư trú tại 142/9BC khu phố F, phường T, thành phố B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết quả trưng cầu giám định số khung, số máy của xe V hiện chưa có kết quả trả lời, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N **01 (một) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07 (bảy) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 508/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa gắn ống hút đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị G – V**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Quang H2 – Đ**

**Bùi Thị Bích H3**

